TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thư và ông Lê Thanh Khảnh;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: bà Nguyễn Lê Uyên T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2020 và tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn ông Đỗ Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Thanh Đ và bà Nguyễn Lê Uyên T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 01/8/2000 tại UBND xã HXT (nay là phường HXT), thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Nay, ông bà không hợp nhau, thường xuyên có mâu thuẫn diễn ra trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, cuộc sống gia đình không còn như trước, không thể sống hạnh phúc bên nhau, nên ông Đ xin ly hôn bà T để đảm bảo sức khỏe, tinh thần cho ông Đ.

Về con chung: ông Đ và bà T có 02 con chung là Đỗ Đình Đ2, sinh năm 2001 và Đỗ Khôi Nguyên, sinh ngày 20/01/2006. Sau ly hôn, ông xin tiếp tục nuôi dưỡng hoặc chu cấp cho hai con; nếu các con muốn ở với bà T thì ông Đ xin chu cấp đầy đủ theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ, bà Nguyễn Lê Uyên T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Lê Uyên T và ông Đỗ Thanh Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn tại UBND xã HXT (nay là phường HXT), thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 01/8/2000. Cuộc sống vợ chồng ông bà vẫn hạnh phúc hơn 20 năm, đến nay bà T cũng như hai con vẫn còn thương yêu ông Đỗ Thanh Đ. Ông Đ nêu lý do xin ly hôn với bà là không đúng, tình cảm vợ chồng ông bà vẫn còn, cuộc sống gia đình không có mâu thuẫn, chưa có cuộc cãi vã nào, được ba mẹ chồng rất thương yêu. Do đó, bà không đồng ý ly hôn với ông Đ để đảm bảo cho hai con có đầy đủ tình yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ - đây cũng là ước nguyện của hai con ông bà.

Về con chung: có 02 con chung là Đỗ Đình Đ2, sinh năm 2001 và Đỗ Khôi Nguyên, sinh ngày 20/01/2006 như ông Đ trình bày. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì bà yêu cầu ông Đ chu cấp cho Đỗ Đình Đ mỗi tháng 8.000.000đ, vì hiện nay cháu Đ2 là sinh viên y khoa học năm thứ 2, cho đến khi cháu Đ2 ra trường. Đối với cháu Đỗ Khôi N, bà T không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: yêu cầu để lại cho hai con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn xin giữ nguyên lời trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh Đ. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự; Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Đỗ Thanh Đ khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Lê Uyên T và giải quyết các vấn đề về con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Thanh Đ và bà Nguyễn Lê Uyên T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 01/8/2000 tại UBND xã HXT (nay là phường HXT), thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, là hôn nhân hợp pháp.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/12/2020, ông Nguyễn Văn B – Trưởng Khu phố A, phường H cung cấp: "… qua nắm bắt thông tin tại địa phương thì cuộc sống hàng ngày của vợ chồng ông Đỗ Thanh Đ, bà Nguyễn Lê Uyên T vẫn diễn ra bình thường, chưa nghe thấy hoặc bị phản ánh, báo cáo về giữa ông Đ, bà T có mâu thuẫn, cãi vã; giữa ông Đ, bà T không có xảy ra bạo lực gia đình, không có mâu thuẫn trầm trọng như các gia đình khác", đúng theo lời khai của ông Đ tại phiên tòa – giữa vợ chồng ông Đ, bà T không có cãi vã để hàng xóm biết, không có hành vi bạo lực khi xảy ra mâu thuẫn. Điều này phù hợp theo lời trình bày của bà Cao Thị L (mẹ ông Đỗ Thanh Đ): "… các con tôi sống với nhau hơn 20 năm rất hạnh phúc, không hề có mâu thuẫn, có hai cháu (Đ2-N) đều ngoan ngoãn học hành giỏi. Con dâu (bà Nguyễn Lê Uyên T) luôn là người vợ hiền dâu thảo, sống rất hòa thuận với anh chị em trong gia đình…"; phù hợp theo lời trình bày của Đỗ Đình Đ2, Đỗ Khôi N – mong được tiếp tục có đầy đủ tình yêu thương, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ (ông Đ, bà T).

Ông Đ xin ly hôn bà T vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhưng bà T không đồng ý vì bà T vẫn còn tình cảm, yêu thương ông Đ. Bà T tha thiết xin được đoàn tụ - đây cũng là ước nguyện của hai cháu Đỗ Đình Đ2, Đỗ Khôi N. Ông Đ xin ly hôn bà T nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên lý do xin ly hôn của ông Đ là không thuyết phục. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Đ và bà T là chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục để đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên - không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh Đ về việc xin ly hôn bà Nguyễn Lê Uyên T.

[2.2] Vì yêu cầu xin ly hôn của ông Đ không được chấp nhận nên các vấn đề về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh Đ về việc xin ly hôn bà Nguyễn Lê Uyên T.

2. Về án phí: Ông Đỗ Thanh Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ theo Biên lai tạm ứng án phí số 0003699 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Duyên

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**